

Số: 160/2024/QĐST-HNGĐ

Quế Võ, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 238/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11/6/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1998.

HKTT: Khu phố B, phường B, thị xã Q, tỉnh B.

Chỗ ở: Khu phố Đ, phường Đ, thị xã Q, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995.

HKTT: Khu phố B, phường B, thị xã Q, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn N đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn N có 03 con chung là Nguyễn Châm A, sinh ngày 22/7/2016; Nguyễn Tiến T, sinh ngày 31/8/2019 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 11/11/2021.

Hai đương sự thoả thuận: Anh Nguyễn Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Châm A; Nguyễn Tiến T và Nguyễn Tiến Đ. Chị Nguyễn Thị Phương có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho anh N là 1.500.000 đồng/01 con/tháng ($1.500.000đ \times 3 = 4.500.000đ/tháng$), kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0002033, ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B. (Xác nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND phường Bông Lai, TX Q, tỉnh B.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thu Hồng